

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/06/2025
V/v: Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Hoa - Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hà đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:*

Bà Hoàng Thị Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 914/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2024 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/QĐHPT-HNGĐ-ST ngày 26/5/2025, giữa các đương sự:

- *NguY đơn:* Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: Thửa đất số 15C, tờ bản đồ số 7, tổ 5, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy Y, sinh năm 1974; Địa chỉ thường trú: thôn T, xã V, huyện U, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Thửa đất số C, , phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án chị Trần Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy Y kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Ú, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thửa đất số C, , phường Y , quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một

thời gian ngắn đến tháng 6 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Y không có trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị có trách móc thì anh Y đánh chị, vì nghĩ đến các con mà chị đã bỏ qua và cố tiếp tục duy trì cuộc sống chung để con cái có bố, có mẹ nhưng cả hai không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đỉnh điểm đến năm 2015 thì chị và anh Y sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y.

Về con chung: Chị T xác nhận chị và anh Y có 02 con chung là Nguyễn Duy K (nam), sinh ngày 08/4/2013 và Nguyễn Khánh V (nữ), sinh ngày 18/8/2016. Hiện nay các con đang ở với chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các vấn đề trên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Duy Y vắng mặt và không có lời khai, không cung cấp tài liệu về quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Theo kết quả xác minh tại công an phường Y nghĩa thì anh Nguyễn Duy Y hiện đang cư trú tại Thửa đất số C, , phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Y; chị T xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguY yêu cầu khởi kiện và lời khai đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Y. Về con chung: Chị T, anh Y có 02 con chung là Nguyễn Duy K (nam), sinh ngày 08/4/2013 và Nguyễn Khánh V (nữ), sinh ngày 18/8/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T, giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Duy K và Nguyễn Khánh V kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Y.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 36; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa được triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do, nguY đơn xin xét xử vắng mặt, phiên tòa được tiến hành theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Duy Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2011 tại xã Vi, huyện U, thành phố Hà Nội. Hôn nhân của chị T và anh Y là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2012 và ngày càng trầm trọng. Từ năm 2015 đến nay thì chị T và anh Y đã ly thân dù vẫn ở chung nhà.

Quá trình giải quyết vụ án chị T cương quyết xin ly hôn; anh Y không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thể hiện mong muốn đoàn tụ gia đình khi vắng mặt không tham gia các thủ tục tố tụng, hòa giải tại Tòa án. Xét thấy hôn nhân của chị T, anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Y là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.2 Về con chung: Chị T, anh Y có 02 con chung là Nguyễn Duy K (nam), sinh ngày 08/4/2013 và Nguyễn Khánh V (nữ), sinh ngày 18/8/2016. Chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; anh Y không có quan điểm về vấn đề nuôi con; nguyện vọng của các con cũng mong muốn được ở với mẹ nên cần ghi nhận. Chị T không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Y.

2.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông về hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 ; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng T đối với anh Nguyễn Duy Y. Chị Trần Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Duy Y.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Hồng T. Giao cho chị Trần Thị Hồng T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn Duy K (nam), sinh ngày 08/4/2013 và Nguyễn Khánh V (nữ), sinh ngày 18/8/2016 kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Y.

Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng T phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0044659 ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Hà đông;
- THA quận Hà Đông
- Các đương sự;
- UBND xã V, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Đình Văn